TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thành

+ Ông Phạm Hùng Cường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 377/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện D, Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ 3, xã D, huyện D, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T trình bày: Bà T và ông T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D. Thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến cuối năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T mê cờ bạc, đá gà, thường xuyên nhậu nhẹt về nhà gây sự với vợ con. Bà T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông T không thay đổi mà còn dùng những lời lẽ xúc phạm đến bà. Vào tháng 7/2022, bà T có nộp đơn ly hôn tại Toà án nhân dân huyện D nhưng vì con nhỏ, mong muốn cho ông T cơ hội sửa đổi nên bà T đã rút đơn khởi kiện. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải được, hiện giữa bà T và ông Tg đã không còn sống chung với nhau. Bà T xác định không còn tình cảm với ông T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông T. Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Lê Bảo N, sinh

ngày 24/01/2018; bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có.

Đối với bị đơn ông T, Tòa án nhân dân huyện D đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản xác minh, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông T; Về con chung: Giao con chung là Hoàng Lê Bảo N, sinh ngày 24/01/2018 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T; Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên không xem xét; Về án phí: Bà T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hoàng Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc T và ông Hoàng Ngọc T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D vào năm 2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong thời gian chung sống nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa bà Thuý và ông T xuất phát từ việc ông T ham mê cờ bạc, không cùng bà T xây dựng, chăm lo về kinh tế gia đình, chăm sóc con chung, dẫn đến cuộc sống hôn nhân giữa hai bên không có hạnh phúc. Mặt khác, bà T đã từng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh giải quyết ly hôn với ông T nhưng sau đó bà T rút đơn vào tháng 7/2022 để tạo cơ hội cho ông T hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, ông T vẫn không thay đổi bản thân nên bà T tiếp tục có đơn yêu cầu ly hôn ông T tại Toà án. Quá trình giải quyết vụ án, ông T được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng, điều này thể hiện ông T không có mong muốn, tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T. Vì vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông T.

[3]. Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung là cháu Hoàng Lê Bảo N, sinh ngày 24/01/2018; xét bà đang trực tiếp nuôi cháu N, hiện bà T có chỗ

ở, công việc ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu N cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai cản trở. Quá trình nuôi con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà T và ông T có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Ngọc T được ly hôn ông Hoàng Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Lê Bảo N, sinh ngày 24/01/2018 cho bà Lê Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông Hoàng Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hoàng Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà T và ông T đều có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc T xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012276 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã D (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ